

Số: 49 /GXN-UBND

Hà Tĩnh, ngày 10 tháng 01 năm 2022

GIẤY XÁC NHẬN
HOÀN THÀNH CÔNG TRÌNH BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG
Của hạng mục Nhà máy chế biến quặng Sericit thuộc Dự án “Đầu tư khai thác và chế biến Sericit tại mỏ Sericit khu Sơn Bình, huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh”

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH XÁC NHẬN

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ DỰ ÁN

Tên chủ dự án: Công ty Cổ phần Đầu tư Vạn Xuân - Hà Tĩnh

Địa chỉ văn phòng: Xã Sơn Trà, huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh.

Địa điểm hoạt động: Xã Sơn Trà, huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh.

Điện thoại: 02393 501 268

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần số 3000429926 cấp lần đầu ngày 12/02/2008, đăng ký thay đổi lần 10 ngày 16/01/2017. Nơi cấp: Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Tĩnh.

Quyết định phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường số: 1974/QĐ-UBND ngày 21/6/2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh.

II. NỘI DUNG XÁC NHẬN

Xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường của hạng mục Nhà máy chế biến quặng Sericit thuộc Dự án Đầu tư khai thác và chế biến Sericit tại mỏ Sericit khu Sơn Bình, huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Văn bản số 43/TTr-STNMT ngày 06/01/2022 (chi tiết tại Phụ lục kèm theo).

III. TRÁCH NHIỆM CỦA CHỦ DỰ ÁN

Tuân thủ nghiêm túc các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường; thường xuyên vận hành và lập nhật ký vận hành các công trình xử lý chất thải, bảo vệ môi trường đã nêu tại Mục 1, 2, 3, 4, 5 - Phụ lục kèm theo. Giấy xác nhận này; thực hiện chương trình quan trắc môi trường và báo cáo công tác bảo vệ môi trường định kỳ và đột xuất theo quy định của pháp luật.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Chủ dự án đã hoàn thành công trình bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật. Giấy xác nhận này là căn cứ để cơ quan có thẩm quyền kiểm tra, thanh tra về bảo vệ môi trường trong quá trình hoạt động; Được điều chỉnh các công trình bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- UBND huyện Hương Sơn;
- Công ty Cổ phần Đầu tư Vạn Xuân - Hà Tĩnh;
- UBND xã Sơn Trà;
- Trung tâm Công báo - Tin học tỉnh;
- Lưu VT, NL₂.



Đặng Ngọc Sơn



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHỤ LỤC

XÁC NHẬN HOÀN THÀNH CÔNG TRÌNH BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG Của hạng mục Nhà máy chế biến quặng Sericit thuộc Dự án “Đầu tư khai thác và chế biến Sericit tại mỏ Sericit khu Sơn Bình, huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh”

(Kèm theo Giấy xác nhận số 49 /GXN-UBND ngày 10/01/2022 của UBND tỉnh)

1. Công trình thu gom và xử lý nước thải

* Nước thải sản xuất:

- Quy trình thu gom, xử lý nước thải từ quá trình tuyển quặng:

+ Nước thải từ quá trình tuyển quặng được thu gom bằng mương bê tông kích thước rộng 0,5m, sâu 0,8m, dài 15m từ khu vực nhà xưởng đến hệ thống xử lý bằng phương pháp lắng cơ học, bao gồm hai bể lắng hình trụ tròn (có đáy dạng chóp cụt), xây dựng bằng bê tông, mỗi bể có thể tích khoảng 95,5m³.

+ Quy trình xử lý: Nước thải sau quá trình chế biến quặng bằng phương pháp vật lý, không sử dụng hóa chất độc hại, chủ yếu chứa hàm lượng chất rắn lơ lửng cao, được dẫn vào bể lắng tròn để xử lý. Trong bể lắng diễn ra quá trình lắng cơ học nhờ trọng lực, các hạt cặn không tan có trong nước thải tuyển quặng sẽ lắng xuống đáy bể. Phần nước đã lắng trong ở phía trên sẽ được bơm lại xưởng chế biến để tái sử dụng cho quá trình tuyển quặng. Quá trình vận hành bể lắng không cần sử dụng hóa chất hay chế phẩm sinh học.

- Nước thải sản xuất sau khi xử lý đạt Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp QCVN 40:2011/BTNMT, Cột B, $K_q=0,9$, $K_f=1,2$, được bơm tuần hoàn tái sử dụng, không thải ra môi trường.

* Nước thải sinh hoạt:

- Nước thải đen từ nhà vệ sinh được thu gom xử lý bằng 02 bể tự hoại ba ngăn với thể tích 15m³. Nước thải sau bể tự hoại được thu gom cùng nước rửa chân tay dẫn qua hố gas rồi sau đó chảy vào hồ sinh học có thể tích 2.250m³ để tiếp tục xử lý sau đó thoát ra mương thoát nước khu vực.

* Nước mưa chảy tràn qua khu vực sân chứa quặng:

- Nước mưa chảy tràn qua khu vực sân chứa quặng, đuôi quặng được thu gom bằng hệ thống mương đào dài khoảng 100m, kích thước mương rộng 1,0m, sâu 0,8m, trên mương có bố trí 04 hố lắng kích thước (2x3x1,2)m để lắng bùn cặn trong nước mưa, sau đó dẫn vào hồ sinh học để tiếp tục xử lý cùng nước thải sinh hoạt.

- Nước mưa chảy tràn qua bãi chứa quặng và nước thải sinh hoạt sau khi xử lý tại hồ sinh học đạt QCVN 40:2011/BTNMT, Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp, Cột B, $K_d=0,9$, $K_f=1,2$ và thoát ra mương thoát nước chung của xã Sơn Trà.

2. Công trình, thiết bị xử lý bụi, khí thải

- Tại khu vực nhà xưởng tuyển và nhà xưởng nghiền quặng lắp đặt hệ thống phun sương cao áp để giảm bụi phát tán. Nước sạch được cấp qua bộ phận bơm cao áp (máy Hawin - FOG 270) sau đó phân phối theo các đường ống dẫn có gắn các béc phun sương loại TW-3010, tạo thành các hạt sương li ti trong không khí, làm kết dính các hạt bụi nhỏ với nhau, rồi sau đó rơi xuống dưới nhờ trọng lực.

- Xung quanh khuôn viên nhà máy có hệ thống cây xanh (tổng cộng khoảng 1.100 cây, chủ yếu là keo, trầm) có nhiệm vụ che chắn, giảm bụi phát tán, giảm tiếng ồn và điều hòa không khí khu vực Nhà máy.

- Các công trình, biện pháp xử lý bụi trên nhằm đảm bảo không khí xung quanh của khu vực chế biến quặng đạt QCVN 05:2013/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng môi trường không khí xung quanh và QCVN 24:2016/BYT- Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về Tiếng ồn - Mức tiếp xúc cho phép tiếng ồn tại nơi làm việc.

3. Công trình lưu giữ, xử lý chất thải rắn thông thường

- Chất thải rắn sinh hoạt: Thu gom vào các thùng chứa có nắp đậy đặt tại các khu vực phát sinh chất thải, hằng ngày tập kết về khu vực phía Đông Nam nhà máy và hợp đồng chuyển giao cho đơn vị có chức năng vận chuyển đi xử lý theo quy định.

- Chất thải rắn công nghiệp: Các sản phẩm đuôi quặng, đất, đá thải được tập kết tại bãi chứa có diện tích $660m^2$, xung quanh có hệ thống mương thu gom để xử lý. Quặng đuôi định kỳ bán cho các nhà máy sản xuất gạch ở ngoại tỉnh.

4. Công trình, thiết bị lưu giữ, xử lý chất thải nguy hại

Chất thải nguy hại được thu gom, phân loại và lưu trữ tại 05 thùng chứa có nắp đậy loại 200 lít đặt tại kho chứa CTNH phía Đông Nam khu vực nhà máy, kho chứa CTNH có diện tích $4,6m^2$, kích thước $(2x2,3)m$, định kỳ hợp đồng với đơn vị chức năng vận chuyển đi xử lý theo quy định.

5. Công trình phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường

- *Sự cố cháy nổ*: Bố trí các công trình phòng cháy chữa cháy, biển báo về phòng cháy chữa cháy theo quy định.

- *Sự cố tai nạn giao thông*: bố trí biển báo giao thông, hệ thống đèn chiếu sáng khu vực sân và nhà xưởng chế biến.

6. Chương trình quan trắc môi trường

* *Quan trắc môi trường không khí*:

- Thông số giám sát (05 thông số): Bụi lơ lửng (TSP), Tiếng ồn, NO₂, SO₂, CO.

- Vị trí giám sát: 02 vị trí.

+ 01 vị trí ở trong nhà xưởng nghiền quặng.

+ 01 vị trí ở trong nhà xưởng tuyển quặng.

- Tần suất giám sát: 3 tháng/lần (4 lần/năm).

- Quy chuẩn so sánh:

+ QCVN 05:2013/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng không khí xung quanh.

+ QCVN 24:2016/BYT- Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về Tiếng ồn - Mức tiếp xúc cho phép tiếng ồn tại nơi làm việc.

* *Quan trắc môi trường nước thải:*

- Thông số giám sát (16 thông số): pH, BOD₅, COD, TSS, Amoni (tính theo N), Tổng dầu mỡ khoáng, Tổng N, Tổng P, Cadimi, Clorua, Asen, Tổng Xianua, Thủy ngân, Sắt, Chì, Coliform.

- Vị trí giám sát: 01 vị trí sau đường ống thoát của hồ sinh học, trước khi chảy ra mương thoát nước chung của xã Sơn Trà.

- Tần suất giám sát: 03 tháng/lần (4 lần/năm).

- Quy chuẩn so sánh: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp QCVN 40:2011/BTNMT, Cột B, K_q=0,9, K_f=1,2.

7. Các yêu cầu bảo vệ môi trường khác

Trong quá trình hoạt động, nếu có sự cố bất thường xảy ra đối với các công trình bảo vệ môi trường làm ảnh hưởng đến môi trường xung quanh hoặc có sự thay đổi nội dung trong Giấy xác nhận này thì Chủ dự án phải chịu trách nhiệm khắc phục xử lý và báo cáo bằng văn bản đến cơ quan xác nhận để kịp thời xử lý hoặc điều chỉnh cho phù hợp với thực tiễn./.

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

